

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

YK, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh H sinh năm 1991; địa chỉ xóm 1, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị M sinh năm 1991; địa chỉ xóm 1, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh H và chị M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh H và chị M đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu MH sinh ngày 03/07/2013. Anh H và chị M thỏa thuận, giao cháu MH cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu MH trưởng thành; anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu MH trưởng thành.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu MH được sống chung với chị M và anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu MH; chị M không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu MH.

Về tài sản: Anh H và chị M đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh H và chị M thỏa thuận anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng.

- Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa thuận nên anh H phải chịu 150.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tổng án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con anh H phải chịu là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002197 ngày 02/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YK, anh H đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã KH
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực